

“VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ TRONG CUỘC ĐUA TÀI NĂNG TOÀN CẦU”, HAY LÀ NHÌN VỀ TƯƠNG LAI CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

PHẠM THỊ LY

Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

Giáo dục đại học (GDĐH) hướng tới gắn với đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xã hội, thúc đẩy tính sáng tạo của cá nhân người học với vai trò là chủ nhân của tương lai và phải đáp ứng nhu cầu của chính người học. Đó là một trong những điểm sáng được đề cập tại Diễn đàn Đối thoại giáo dục toàn cầu năm 2015 với chủ đề “Vai trò của công nghệ trong cuộc đua tài năng toàn cầu”, thu hút sự tham gia của đại diện các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và cơ quan chính phủ đến từ nhiều quốc gia. Đây không chỉ là chuỗi sinh hoạt học thuật thường niên của một tổ chức giáo dục thông thường mà các nội dung bao trùm của nó đã đưa ra những vấn đề rất quan trọng và lý thú về tương lai của GDĐH cùng các vấn đề liên quan tới quản lý GDĐH trên toàn thế giới. Bài viết tổng thuật những vấn đề và ý tưởng đã được thảo luận tại Diễn đàn cùng một số cảm nhận của tác giả về xu hướng phát triển của GDĐH toàn cầu.

Tiến bộ công nghệ đã làm thay đổi diện mạo cuộc sống của chúng ta, thay đổi cách sống, cách làm việc, và đặc biệt là cách giao tiếp của chúng ta một cách vô cùng sâu sắc. Bối cảnh hôm nay đã khác rất nhiều so với chỉ một thập kỷ trước đây, và ngày mai sẽ còn khác hôm nay nhiều hơn thế nữa. Vì vậy, nhiều khái niệm cần phải định nghĩa lại, trong đó có khái niệm trường đại học. Trường đại học tương lai sẽ tiếp tục lớn mạnh nhưng chắc chắn là với một vai trò mới và diện mạo mới. Tiến bộ công nghệ đã cho phép việc cá nhân hóa quá trình học tập có thể thực hiện được một cách triệt để. Xu hướng của tương lai không phải là tạo ra những kỹ sư, bác sỹ, cử nhân như những sản phẩm đúc khuôn hàng loạt, mà là giúp người học khám phá những năng lực và thiên hướng rất riêng của mỗi người, để họ có thể tự lựa chọn, theo đuổi, phát triển những đam mê và năng khiếu của riêng mình, bởi đó là tiền đề cho sự sáng tạo, mà khả năng sáng tạo chính là nhân tố sống còn đối với việc tạo ra tài năng trong tương lai.

Thế hệ i: đối tượng của GDĐH tương lai

Một khái niệm trở đi trở lại trong Diễn đàn là “thế hệ i” (i-generation), một thuật ngữ chỉ những người sinh từ năm 1985 về sau, thế hệ đầu tiên trưởng thành trong môi trường mà việc sử dụng công nghệ truyền thông trở thành phổ biến rộng rãi. Họ là những người sử dụng các thiết bị truyền thông như iphone, ipod, ipad... thành thạo và thường xuyên trong mọi hoạt động của đời sống. Trường đại học của ngày mai phải đáp ứng nhu cầu của một thế hệ có những đặc điểm khác xa với cha anh họ. Họ, tức thế hệ i, là những “công dân kỹ thuật số” (digital citizen), những người làm nhiều việc cùng lúc, giữ liên lạc thường xuyên với mạng xã hội qua email, facebook, twitter... sử dụng liên tục các phương tiện truyền thông cả ở nhà lẫn ở trường, tiếp xúc với một khối lượng thông tin khổng lồ từ đủ mọi nguồn, và vì vậy họ có những mong đợi hoàn toàn khác với những mong đợi mà thế hệ phụ huynh của họ đặt ra cho nhà trường truyền thống.

Thế hệ i ngày nay hầu như không thể sống thiếu các thiết bị truyền thông và internet, những thứ đã làm thay đổi sâu sắc cách sống và làm việc của họ (Huang Hoon Chng - Trường Đại học NUS, Singapore). Họ sử dụng internet để kết bạn, giao tiếp, giải trí, mua bán, tìm kiếm thông tin... nhưng mức độ sử dụng điện thoại thông minh, máy tính, thiết bị truyền thông... càng nhiều, thì thời gian dành cho giao tiếp xã hội và những tương tác cá nhân trực tiếp càng giảm (Andy Chun - Trường Đại học KH&CN Hồng Kông, Trung Quốc).

Tiến bộ công nghệ: cơ hội hay là thách thức đối với hoạt động quản lý GDDH nói chung, hoạt động giảng dạy và nghiên cứu ở đại học nói riêng?

Từ góc nhìn của người lãnh đạo một trường đại học dành cho phụ nữ đã có hơn 100 năm tuổi, Sun Hye Hwang (Trường Đại học Sookmyung, Hàn Quốc) cho rằng, tiến bộ công nghệ đã mang lại cơ hội to lớn cho người học, đặc biệt là phụ nữ trên ít nhất hai phương diện: đưa giáo dục bậc cao đến với những phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn ít cơ hội tiếp cận đại học và mang lại cơ hội mở rộng nguồn tri thức vượt ra xa hơn giới hạn của nhà trường. Nhưng nó không chỉ là một cơ hội, mà còn đặt ra những thách thức to lớn cho việc dạy và học cũng như việc vận hành nhà trường. Đàm Quang Minh (Trường Đại học FPT, Việt Nam) cho rằng, ngày nay, người thầy không thể tiếp tục cách dạy như trước đây, bởi lẽ sinh viên ngày nay, những người được gọi là i-generation thành thạo công nghệ thông tin và tiếp cận nhiều nguồn thông tin hơn thế hệ trước rất nhiều, sẽ có thể kiểm chứng gần như lập tức những gì thầy giảng. Là một trường đại học tư thục chỉ mới 8 năm tuổi, FPT được thành lập là để đào tạo lực lượng lao động trong công nghệ thông tin cho chính doanh nghiệp, vì vậy việc đưa tiến bộ công nghệ vào việc dạy và học là một nhu cầu tất yếu, điển hình là việc đầu tư và đưa ra thực hiện hệ thống nộp bài làm trực tuyến, cùng với việc sử dụng Turnitin cho phép phát hiện đạo văn ngay tức khắc¹. Những cơ hội mà công nghệ mang lại cho hoạt động đào tạo hiển nhiên là hết sức to lớn. Đào tạo người thầy có khả năng thích ứng trong môi trường công nghệ

¹Về nguyên tắc, Turnitin cho phép phát hiện đạo văn bằng mọi ngôn ngữ, nhưng chỉ trong điều kiện tài liệu gốc đã có bản mềm trực tuyến.



cao này là một thách thức lớn, nhưng chính những thách thức đó là điều kiện cho sự trưởng thành của nhà trường cũng như của từng cá nhân.

Điều quan trọng hơn là những thách thức có tính chất cơ bản mà tiến bộ công nghệ đặt ra cho giáo dục. Việc phụ thuộc vào thiết bị truyền thông và gắn kết với thế giới ảo của mạng xã hội ở cường độ cao đã tạo ra cho thế hệ i những đặc điểm đáng quan ngại: họ đòi hỏi nhiều hơn, tập trung cho những nhu cầu của bản thân họ hơn, ít quan tâm hơn tới những vấn đề chung của xã hội và lợi ích công. Sun Hye Hwang (Trường Đại học Sookmyung, Hàn Quốc) cho rằng trong lúc nhấn mạnh những cơ hội mà tiến bộ công nghệ mang lại, chúng ta đã đánh mất nhiều nỗ lực lẽ ra phải dành cho việc xây dựng nhân cách của người học thông qua củng cố những mối liên kết xã hội, không chỉ là về mặt kiến thức, mà còn là về cảm xúc và xây dựng sự gắn bó với cộng đồng. Tiến bộ KH&CN nói chung, tốc độ phát triển những tri thức mới và khối lượng khổng lồ của những tri thức và thông tin mà con người tạo ra khiến mỗi người ngày càng khó nắm bắt đủ kiến thức dù chỉ để giải quyết một vấn đề nào đấy. Tính chất chuyên ngành của từng lĩnh vực trở thành mong manh. Luôn phải có chuyên gia của nhiều lĩnh vực khác nhau làm việc cùng nhau để tạo ra một sản phẩm hay giải pháp. Do đó bản thân kiến thức không quan trọng bằng việc áp dụng kiến thức (King L. Chow - Đại học KH&CN Hồng Kông, Trung Quốc). Bởi vậy, xu hướng đang hình thành của GDDH thế kỷ XXI là phổ biến kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm một cách hiệu quả ở quy mô càng rộng càng tốt.

Công nghệ ảnh hưởng đến cách chúng ta thực hiện hoạt động nghiên cứu như thế nào? Anders

Karlsson (Phó Chủ tịch Tập đoàn Elsevier) trình bày những con số cho thấy mức độ hợp tác quốc tế cũng như số bài báo khoa học có đồng tác giả đang tăng nhanh ở nhiều quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang dẫn đầu thành tích và năng suất nghiên cứu khoa học. Ông còn cho rằng, công nghệ thông tin và truyền thông đã thay đổi cách khai thác và sử dụng dữ liệu, cách làm việc cùng nhau của các nhà khoa học đến mức các khái niệm về đạo văn, đồng tác giả cần phải được định nghĩa lại.

Trường đại học của ngày mai

Trường đại học của ngày mai sẽ như thế nào? Liệu dạy và học online có biến thành một chuẩn mực mới, hay sẽ là một hình thức pha trộn nào đấy? Liệu sinh viên có thể cá nhân hóa việc học của mình bằng cách học nhiều môn tự chọn khác nhau ở những trường khác nhau? Làm sao bảo đảm chất lượng bằng cấp trong những trường hợp ấy? Kumiko Aoki (Trường Đại học Mở Nhật Bản) cho rằng, trường đại học tương lai phải thay đổi: chức năng của nó không còn chỉ là trang bị kiến thức và bằng cấp cho người học, mà là nơi tạo ra tri thức và thiết lập mạng lưới giao tiếp xã hội. Bên cạnh đó, trường đại học tương lai sẽ nhấn mạnh kết quả học tập và coi việc phát triển năng lực là nền tảng của phương pháp sư phạm. Tín chỉ sẽ không dựa trên số giờ sinh viên dành cho việc học, mà dựa trên những năng lực nào người học đã đạt được.

Nếu trường đại học của hôm nay dựa trên diễn giảng bằng lời, với những người học ngồi và nghe, nhằm vào mục tiêu tìm kiếm việc làm trong một nghề nghiệp cụ thể, chương trình học được quyết định từ bên trên, thi cử kiểm tra là một hệ thống đóng chặt, phương tiện chính là bút và giấy, thì trường đại học của tương lai dựa trên các phương tiện nghe nhìn với hình ảnh và âm thanh, mang lại cơ hội nhìn thấy và trải nghiệm cho người học; nhằm vào những kỹ năng cơ bản hữu dụng trong bất cứ bối cảnh hay lĩnh vực nào; nhấn mạnh sự hợp tác và vai trò trung tâm của người học, với phương tiện chính là màn hình điện thoại, máy tính bảng và máy tính (Andy Chun - Đại học KH&CN Hồng Kông, Trung Quốc).

Joon Heo (Trường Đại học Yonsei, Hàn Quốc) cho rằng, 65% trẻ em thế hệ này sẽ làm những loại công việc ngày nay chưa hề có. Liệu các trường hiện nay có sẵn sàng cho thế hệ ấy? Mới đây, trong một đề tài nghiên cứu, Nguyễn Ngọc

Vũ (Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh) đã thực hiện một khảo sát và thử nghiệm với 111 sinh viên khoa tiếng Anh để tìm câu trả lời. Việt Nam có 92 triệu dân, 134.066.000 thuê bao điện thoại di động và 20.000.000 tài khoản facebook (số liệu tháng 1.2014); thời gian trung bình một người dùng internet dành cho việc lướt net mỗi ngày là 4 giờ 37 phút và dùng điện thoại di động internet là 1 giờ 43 phút. Giới trẻ đã sẵn sàng đến mức nào trong việc học tập bằng các thiết bị di động (M-learning)? Nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Vũ cho thấy những người thường xuyên sử dụng internet tại nhà chiếm 86%, nhưng có đến 73,2% chưa bao giờ học một khóa trực tuyến qua điện thoại di động. Thông qua khóa học thử nghiệm, 79% người học đồng ý rằng, M-learning hỗ trợ tích cực cho việc học theo lối truyền thống, và 56% cho rằng điều này mang lại cho họ thêm hứng thú với việc học. Về mặt kết quả học tập, 100% người học đạt trình độ C1 khi kết thúc khóa học. Điều đó nói lên rằng sinh viên Việt Nam, ít ra là ở một thành phố lớn, đã sẵn sàng cho việc tiếp thu M-learning, nhưng các trường đại học nói chung thì lại có rất ít đáp ứng nhu cầu ấy.

Liệu các trường đại học hiện nay có đáp ứng được mong đợi của thị trường lao động? Tae Eog Lee (Viện KH&CN Tiên tiến Hàn Quốc - KAIST) cho rằng, khoảng cách giữa những kỹ năng nhà trường mang lại và những gì cần cho thế giới việc làm là một thực tế phổ biến trên toàn thế giới. Từ góc nhìn của giới doanh nghiệp, Obert Hoseanto (Công ty Microsoft, Indonesia) cho biết, họ phải thường xuyên đào tạo lại sinh viên tốt nghiệp từ các trường để họ có thể đáp ứng được đòi hỏi của thế giới việc làm. Tuy nhiên, ông cho rằng, nhu cầu của các doanh nghiệp bao giờ cũng rất cụ thể và tức thời, trong khi đó trường đại học là một cái gì rộng lớn hơn và mang lại những năng lực có ý nghĩa nền tảng hơn, do vậy việc đưa quan điểm của giới doanh nghiệp vào chiến lược của trường có nguy cơ thu hẹp hoạt động và sứ mạng của nhà trường vào những mục tiêu quá gần và quá cụ thể.

Tương lai của GDDH

Câu hỏi về tương lai của GDDH là điều được nhiều người chia sẻ tại diễn đàn Đối thoại giáo dục năm 2015. Nhiều trường đại học đã đưa đào tạo trực tuyến vào hoạt động của họ như một phần của những chương trình có cấp bằng và đương nhiên là

không miễn phí. Tương lai của đào tạo trực tuyến mở đại trà (MOOC), của đào tạo trực tuyến (online learning) và của phương thức học tập qua các thiết bị di động (M-learning) sẽ như thế nào? Liệu nó có thay thế nhà trường đại học truyền thống và “xóa sổ” các trường đại học hiện nay vốn dựa trên cơ sở vật chất hữu hình và đào tạo mặt đối mặt? Trong một bài báo ngày 1.11.2013 trên tờ New York Times, tác giả Clayton Christensen đã dự đoán, trong vòng 10-15 năm tới, sẽ có 25% tổng số trường đại học có thể biến mất hoặc bị sáp nhập.

Rõ ràng MOOC đã tạo ra một cơ sở hạ tầng mới, một phương thức đào tạo mới và mang lại cho người học những gì chưa từng có trước đây trong nhà trường truyền thống. Simon Nelson (Công ty Future learn, Vương quốc Anh) cho rằng, GDĐH xưa nay vốn có tính “kỳ thị”: nó không dành cho tất cả mọi người, mà chỉ dành cho những người có đủ khả năng chi trả và/hoặc có tư chất thông minh đặc biệt hay ít ra là đạt đến một mức độ phát triển nhất định trong trí tuệ. MOOC đưa ra một kho dữ liệu mở, kiến thức mở, dựa trên công nghệ mở và cho tất cả mọi người. Joon Heo (Trường Đại học Yonsei, Hàn Quốc) đưa ra hình ảnh các loại mì ăn liền đủ mọi nhãn hiệu để diễn đạt “bữa tiệc tự chọn” của giáo dục ngày nay: ta có thể chọn bất cứ môn nào mình muốn và học nhiều/ít tùy theo khả năng ta có thể hấp thụ. Đã bắt đầu có xu hướng phát triển “peer assessment” (dùng ý kiến đánh giá của bạn học như một công cụ chính thức để xem xét kết quả học tập, coi việc học hỏi lẫn nhau là điều quan trọng), và khích lệ người học tạo ra các nội dung dạy học, coi dạy cũng là một cách học.

Huang Hoon Chng (Trường Đại học NUS, Singapore) đưa ra kết quả một cuộc khảo sát với lãnh đạo các trường đại học do Scott Jaschik thực hiện năm 2013: 47% hiệu trưởng đồng ý rằng, MOOC là một mối đe dọa đối với mô hình hoạt động hiện nay của các trường đại học. Tuy vậy, cũng có ý kiến cho rằng, sinh viên chỉ học khi họ phải trả tiền, và chỉ làm bài khi được cho điểm, với tâm lý ấy thì tương lai của MOOC sẽ còn rất xa mới trở thành nguy cơ giành hết người học của các trường đại học. Nhiều ý kiến cho rằng, GDĐH đang đối mặt với một tương lai không chắc chắn, bởi có rất nhiều điều chúng ta chưa biết và những gì chúng ta đã biết có thể thay đổi rất nhanh. Tuy nhiên, giống với nhiều đại biểu, Simon Nelson tin rằng, ngày mai chưa phải là “ngày

tận thế” đối với GDĐH. Các trường đại học chắc chắn sẽ thay đổi, nhưng sẽ không bị thay thế.

Đặc điểm quan trọng nhất của GDĐH tương lai là tính chất đại chúng của nó. Tuy vậy, có một điều rất đáng lưu ý, cùng với xu hướng mở rộng số người vào đại học là xu hướng cá nhân hóa việc học. Bởi con người sinh ra vốn không có cùng điều kiện, nên giáo dục cũng không thể có một kích cỡ vừa cho tất cả mọi người. King L. Chow (Trường Đại học KH&CN Hồng Kông, Trung Quốc) cho rằng, có nhiều thứ đang bị các trường đại học bỏ quên: nhiều trường không quan tâm tới việc kích thích người học khám phá những lĩnh vực chuyên ngành mới, giúp sinh viên phát triển mối quan tâm của chính họ thay cho việc dẫn dắt họ hướng tới những mối quan tâm quá cụ thể và tụt thời như hiện nay. Nhiều trường đại học không chú ý giúp người học tự khám phá tri thức mới, hiện thực hóa những gì được học, biến những gì được học thành tri thức nội tại.

Mặc dù kết quả bỏ phiếu tại chỗ cho thấy hầu hết thành viên dự Diễn đàn có một cái nhìn lạc quan về tương lai của GDĐH, rất nhiều người cũng chia sẻ những nhận thức và ý tưởng về những thách thức lớn lao và sự đổi thay tất yếu của nó. GDĐH đã trở thành đại chúng trên mọi phương diện và kéo theo nó là sự thay đổi sâu sắc trong thành phần và đặc điểm của người học cũng như sự thay đổi của bối cảnh. Cuộc đua giành tài năng trên phạm vi toàn cầu là một hiện thực mà không ai có thể phủ nhận. Hơn bao giờ hết, chính phủ các nước, giới doanh nghiệp và giới đại học cần có thêm nhiều cuộc đối thoại để có thể đáp ứng tốt nhất với những thay đổi của một thế giới đang nổi kết ngày càng chặt chẽ qua phương tiện kỹ thuật số. Chính sách nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo ra và sử dụng nhân tài. Các trường đại học sẽ không còn lý do để tồn tại nếu họ vẫn tiếp tục hoạt động theo lối truyền thống mà không tính đến một hiện thực là thế hệ i ngày nay thành thạo công nghệ hơn, tiếp thụ một nguồn thông tin lớn hơn cha anh họ gấp bội, và vì thế hoàn toàn không cần đến lối dạy truyền thụ kiến thức một chiều như trước nữa ✍